

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 149/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2026
“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quốc Kiểng

Ông Đặng Minh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc – Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1985; số CCCD: 096185011757 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 12, xã TB, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 15, xã TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau năm 2020, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng tính tình không hợp nhau và anh H thường xuyên đánh đập chị. Nên hiện chị và anh H đã ly thân khoảng 01 tháng nay. Chị xác định vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/01/2021, con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị khai không có nợ chung.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định về thời gian chung sống và anh với chị T không có đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Quá trình chung sống anh thừa nhận vợ

chồng có mâu thuẫn nên đã ly thân khoảng 01 tháng nay. Hiện chị T xin ly hôn anh thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/01/2021, con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh khai không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên chị T yêu cầu xin ly hôn, anh H đồng ý. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/01/2021, con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T và anh H đều có yêu cầu nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H hiện còn nhỏ dưới 6 tuổi, cháu là bé gái, đang sống cùng mẹ. Nên cần được sự quan tâm chăm sóc nuôi dạy của mẹ và tránh xáo trộn về mặt tâm lý. Hơn nữa, anh H thừa nhận hiện nay thường xuyên đi làm nên không có thời gian trực tiếp chăm sóc cháu Hân. Từ khi ly thân đến nay anh H hiện đang chung sống với người phụ nữ khác. Cho nên để đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dạy cháu H cần tiếp tục giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Hiện chị T và anh H không thuận về mức cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của anh H xác định hiện anh H có công việc là nhạc công thu nhập mỗi tháng từ 6.000.000đ - 7.000.000 đồng, nên chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là chưa phù hợp cần điều chỉnh

lại như sau: Mức cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí hợp lý ăn uống, học hành ... nhưng không thấp hơn 50% mức lương tối thiểu vùng. Hiện cháu Hân đang sống ở vùng IV tương ứng số tiền lương vùng là 3.700.000 đồng x 50% = 1.850.000 đồng/tháng. Nên buộc anh H cấp dưỡng nuôi con 1.850.000 đồng/ tháng là phù hợp.

Anh H không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Bích T phải chịu theo quy định. Án phí về cấp dưỡng nuôi con Anh H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Bích T với anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/01/2021, con đang sống cùng chị T cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia H mỗi tháng 1.850.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

Anh H không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Bích T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004925 vào ngày 22/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Cà Mau được đối trừ. Án phí về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Bích T, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2- Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương